

Bản án số: 59/2017/HSST
Ngày 22-9-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ - HẢI DƯƠNG
*Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Chu Quang Liêm.
2. Ông Nguyễn Văn Chiu.

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Linh - Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:

1. Ông Trần Văn Hiền - Kiểm sát viên.
2. Bà Nguyễn Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự đã thụ lý số: 45/2017/HSST ngày 04 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

1. **Đình Văn D** - sinh năm 1967; nơi sinh: Khu 3, phường Nh Ch, thành phố H D; nơi cư trú: thôn Ng L, xã Ng S, huyện T K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; con ông Đình Huy Th (đã chết) và bà Vi Thị L, có vợ (đã ly hôn) và 02 con.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 152/2005/HSST ngày 31/10/2005 của Tòa án nhân dân thành phố H D, tỉnh Hải Dương xử phạt 27 tháng tù, về tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2010/HSST ngày 31/8/2010 của Tòa án nhân dân huyện L NG, tỉnh Bắc Giang xử phạt 07 năm tù, về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm p khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự. Chấp hành xong hình phạt ngày 21/6/2016.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/4/2017 đến ngày 21/4/2017 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay, theo lệnh tạm giam số 23/LTG ngày 21/4/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Tứ Kỳ. Hiện có mặt tại phiên tòa.

2. Hà Thị Ph (tên gọi khác Ph) - Sinh năm 1983 tại xã B L, huyện M Ch, tỉnh Hòa Bình. Hộ khẩu thường trú tại 145 M Kh, phường M Kh, quận HBT, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Thái; con ông Hà Công T và bà Hà Thị Ô, có chồng Lê Đức L và 02 con.

Tiền sự, tiền án: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/4/2017 đến ngày 21/4/2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, theo lệnh số 38 ngày 21/4/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Tứ Kỳ. Hiện có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Đình Văn D và Hà Thị Ph thuê phòng trọ của ông Nguyễn Bình M, sinh năm 1957 ở thôn Ng L, xã Ng S, huyện T K, tỉnh Hải Dương để chung sống. Chiều ngày 12/4/2017 Dững sang quán Karaoke của anh Nguyễn Quang Th, sinh năm 1974 ở thôn Ng L, xã Ng S, huyện T K, tỉnh Hải Dương chơi, đến khoảng 15 giờ 35 phút cùng ngày có Trịnh Thanh B, sinh năm 1989, trú tại thôn T Y, xã H Th Đ, huyện Đ Tr, tỉnh Quảng Ninh đi xe ôm của anh Phạm Văn Ng, sinh năm 1957 tại số 3, ngõ 26, khu 2, phường Ng Tr, thành phố HD đến quán Karaoke của anh Th gặp và hỏi D “anh có ma túy không bán cho em một túi”, D trả lời “có, giá 500.000 đồng”. D đi về phòng trọ của mình rồi quay lại quán của anh Th gặp B. B đưa cho D số tiền 500.000đ, D nhận tiền rồi cho vào túi quần đang mặc và đưa lại cho B 01 túi nilon màu trắng, kích thước 2x2 cm bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng. B cầm túi ma túy vừa mua được của D thì bị phát hiện bắt quả tang. Lúc này, Hà Thị Ph ở trong phòng trọ nghe tiếng ồn ào nên đi ra quán Karaoke của anh Th và chứng kiến việc Cơ quan công an bắt quả tang Đình Văn D và Trịnh Thanh B về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Do sợ hãi nên Hà Thị Ph đã tự nguyện giao nộp 01 túi nilon kích thước 5x4cm

bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng. Ph khai đó là ma túy đá do D đưa cho để cất giấu sử dụng chung.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu giữ trên tay của Trịnh Thanh B 01 túi nilon, kích thước 2x2cm, bên trong chứa các hạt tinh thể rắn, màu trắng, được niêm phong ký hiệu M1.

Thu giữ của Hà Thị Ph 01 túi nilon, kích thước 4x5cm, bên trong chứa các hạt tinh thể rắn, màu trắng, được niêm phong ký hiệu M3.

Thu giữ trong túi quần đang mặc của Đinh Văn D 02 tờ tiền Polime mệnh giá mỗi tờ là 200.000 đồng; 01 tờ tiền Polime mệnh giá 100.000 đồng; 04 tờ tiền Polime mệnh giá mỗi tờ là 10.000 đồng. Toàn bộ là tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam; 01 điện thoại Iphone vỏ màu đen, viền trắng đã qua sử dụng, Model A1387, kèm theo sim số 01215369751; 01 ví da màu đen đã qua sử dụng, 01 chứng minh nhân dân mang tên Đinh Văn D số 142579623.

Tại bản Kết luận giám định số 1863/C54(TT2), ngày 03/5/2017 của Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát kết luận: Phong bì ký hiệu M1 tinh thể màu trắng gửi giám định có trọng lượng 0,260 gam; có Methamphetamine. Mẫu vật hoàn lại sau giám định 0,145 gam mẫu có Methamphetamine.

Phong bì ký hiệu M3 tinh thể màu trắng gửi giám định có trọng lượng 4,699 gam; có Methamphetamine. Mẫu vật hoàn lại sau giám định 3,720 gam mẫu có Methamphetamine.

Tại bản Kết luận giám định số 970/KLGĐ, ngày 14/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Hàm lượng Methamphetamine có trong mẫu M1 gửi giám định là 69,79%. Hàm lượng Methamphetamine có trong mẫu M3 gửi giám định là 38,90%. Hoàn lại phần mẫu M3 còn lại (không cân) cùng toàn bộ vỏ bao bì của các mẫu sau khi lấy ra 0,145 gam mẫu M1 và 0,5580 gam mẫu M3 để giám định hàm lượng, được niêm phong trong bì thư số 970/PC54.

Tại bản Cáo trạng số 39/VKS - HS ngày 19/7/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ truy tố bị cáo Hà Thị Ph, về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Đinh Văn D về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm p khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo Hà Thị Ph vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Bị cáo Đinh Văn D khai: Chiều 12/4/2017 gọi Trịnh Thanh B đến nơi ở của Dũng để cùng nhau đi tìm địa điểm đặt máy bắn cá chứ không phải để mua bán ma túy. Số tiền thu giữ của bị cáo là tiền của bị cáo do lao động mà có, không phải là tiền bán ma túy cho B mà có. Bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội. Đối với số ma túy do bị cáo Ph giao nộp không phải ma túy do D đưa cho Ph.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hà Thị Ph (tên gọi khác Ph) phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy; bị cáo Đinh Văn D phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm o, l, p khoản 1 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật hình sự, khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Hà Thị Ph từ 21 tháng tù đến 24 tháng tù, được trừ 10 ngày tạm giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án; về hình phạt bổ sung: không áp dụng; Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 194, Điều 33 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt Đinh Văn D từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ. Về vật chứng: áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c, đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000 đồng; tịch thu tiêu hủy số Methamphetamine mẫu vật hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu; hoàn trả Đinh Văn D số tiền 40.000 đồng nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án và 01 điện thoại Iphone vỏ màu đen, viền trắng đã qua sử dụng, Model A1387, kèm theo sim số 01215369751; 01 ví da màu đen đã qua sử dụng, 01 chứng minh nhân dân mang tên Đinh Văn D số 142579623. Về án phí: Các bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo và những người tham gia tố tụng.

XÉT THẤY

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo Đinh Văn D không thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy đối với Trịnh Thanh B. Bị cáo D cũng đã khiếu nại bản Cáo trạng và Quyết định giải quyết khiếu nại số 01/QĐ-VKS ngày 01/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ. Tại Quyết định giải quyết

kiếu nại số 265/QĐ-VKS-P12 ngày 07/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương đã quyết định giữ nguyên Quyết định giải quyết khiếu nại số 01/QĐ-VKS ngày 01/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ. Tại phiên tòa, bị cáo D không thừa nhận hành vi phạm tội vì cho rằng không có hành vi mua bán trái phép chất ma túy đối với B, Cơ quan điều tra không giải trình làm rõ hình ảnh Camera tại quán Karaoke của Nguyễn Quang Th. Việc bị cáo gọi điện thoại cho B để hai người cùng đi lên thành phố H D tìm địa điểm đặt máy bắn cá chứ không phải hẹn nhau mua bán ma túy. Căn cứ các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, HĐXX xét thấy hình ảnh Camera tại quán Karaoke của Nguyễn Quang Th được cơ quan điều tra trích xuất nhưng không mở xem hình ảnh được và qua xác minh tại quán Karaoke của Th cũng không còn dữ liệu lưu trữ hình ảnh ngày 12/4/2017 (ngày xảy ra hành vi mua bán trái phép chất ma túy giữa D và B). Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã mở USB do Cơ quan điều tra thu thập nhưng không mở xem hình ảnh được, tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy đây không phải chứng cứ duy nhất để giải quyết vụ án mà cần căn cứ vào biên bản phạm tội quả tang, lời khai của những người làm chứng như: Lời khai của Trịnh Thanh B thể hiện khoảng hơn 15 giờ ngày 12/4/2017 đến nhà D ở thôn Ng L, xã Ng S, huyện T K hỏi D “có ma túy đá bán không, bán cho 500.000đ” D đồng ý, B đưa cho D 500.000đ, D cầm và cất tiền vào túi quần đang mặc trên người rồi đưa cho B một túi ma túy thì bị bắt quả tang. Lời khai của anh Phạm Văn Ng thể hiện: Anh Ng là người lái xe ôm chở B đến gặp D, sau đó D và B đứng nói chuyện với nhau rồi thấy B đưa tiền cho D, D rút tiền vào túi quần đang mặc rồi đưa cho B túi nilon nhỏ màu trắng, B vừa cầm túi nilon thì bị phát hiện bắt giữ. Anh Nguyễn Quang Th khai: Nhìn thấy B đến gặp D tại cổng quán Karaoke của Thắng, hai người trao đổi với nhau sau đó D quay về chỗ ở rồi quay lại ngay, Th nhìn thấy B đưa tiền cho D, D cầm tiền và cất vào túi quần, D đưa cho B một vật gì đó thì bị công an phát hiện bắt quả tang thu giữ trên tay của B 01 túi nilon bên trong chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng, thu giữ của D số tiền 540.000đ. Như vậy, lời khai của những người làm chứng phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 12/4/2017, phù hợp với Kết luận giám định số 1863/C54 (TT2) ngày 03/5/2017 của Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát kết luận kết luận mẫu vật gửi đến giám định có Methamphetamine, trọng lượng 0,260 gam và kết luận giám định số 970/KLGD ngày 14/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận hàm lượng Methamphetamine gửi giám định là 69,79%, phù hợp với các biên bản đối chất. Từ các chứng cứ trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 35 phút, ngày 12/4/2017, tại trước cửa quán Karaoke của anh Nguyễn Quang Th, thôn Ng L, xã Ng S, huyện T K, tỉnh Hải Dương, Đinh Văn D có hành vi bán trái phép 01

gói ma túy Methamphetamine có trọng lượng 0,260gam, hàm lượng 69,79% với giá 500.000đ cho Trịnh Thanh B, sinh năm 1989, tự khai ở T Y, xã H Th Đ, huyện Đ Tr, tỉnh Quảng Ninh thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại Khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo D nhiều lần bị kết án, cụ thể: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 152/2005/HSST ngày 31/10/2005 của Tòa án nhân dân thành phố H D, tỉnh Hải Dương xử phạt 27 tháng tù, về tội: Mua bán trái phép chất ma túy. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 48/2010/HSST ngày 31/8/2010 của Tòa án nhân dân huyện L Ng, tỉnh Bắc Giang xử phạt 07 năm tù, về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm p khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự. Chấp hành xong hình phạt ngày 21/6/2016. Bị cáo đã tái phạm nguy hiểm chưa được xóa án tích nay lại phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng là tái phạm nguy hiểm, theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ đã truy tố bị cáo Đinh Văn D là có căn cứ pháp luật.

Đối với bị cáo Hà Thị Ph, trong quá trình điều tra bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ cơ sở kết luận: Hồi 15 giờ 35 phút, ngày 12/4/2017 Tại quán Karaoke của Nguyễn Xuân Th, trong lúc Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Hải Dương bắt giữ Đinh Văn D về hành vi mua bán trái phép chất ma túy thì Hà Thị Ph tự nguyện giao nộp 01 gói ma túy có Methamphetamine, trọng lượng 4,699 gam, Hàm lượng 38,90%, số ma túy trên Phình cất giấu trái phép trong người để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự và Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ đã truy tố bị cáo là có căn cứ pháp luật.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Đinh Văn D và hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của Hà Thị Ph là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo Dũng vẫn cố ý thực hiện bán trái phép 01 gói ma túy Methamphetamine có trọng lượng 0,260gam, hàm lượng 69,79% để kiếm lời, bị cáo Phình cất giấu ma túy có Methamphetamine, trọng lượng 4,699 gam, Hàm lượng 38,90% để sử dụng. Do vậy, việc xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự là cần thiết nhằm giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hà Thị Ph là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Bị cáo Đinh Văn D là người có nhân thân xấu, cụ thể: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 128/STHS ngày 23/8/1996 của Tòa án nhân dân thị xã Hải Dương xử phạt 06 tháng tù về tội Gá bạc. Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 122 ngày 26/10/1996 của Công an thị xã H D, tỉnh Hải Dương xử phạt 750.000đ về hành vi Đánh bạc; Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 03/QĐ-XPVPHC ngày 01/3/2009 của Công an tỉnh Hải Dương xử phạt 350.000đ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (đã chấp hành xong). Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đối với bị cáo Hà Thị Ph, trong lúc Cơ quan điều tra đang bắt giữ D, chưa ai phát hiện ra bị cáo Ph có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng bị cáo đã tự nguyện giao nộp số ma túy bị cáo đang cất giấu trái phép và khai về hành vi phạm tội của mình. Khi phạm tội bị cáo là phụ nữ đang mang thai. Trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Do vậy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm l, o,p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Bị cáo Đinh Văn D không được hưởng tình tiết giảm nhẹ nào.

Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của cả hai bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới đủ tác dụng, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Bị cáo Hà Thị Ph hiện đang mang thai, tự nguyện khai báo về hành vi phạm tội nên cần áp dụng mức hình phạt phù hợp với bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Hơn nữa tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 có mức hình phạt nhẹ hơn so với tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Căn cứ khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật hình sự, xét thấy đây là quy định mới có lợi cho người phạm tội nên HĐXX sẽ áp dụng để quyết định mức hình phạt đối với bị cáo Ph cho phù hợp.

Bị cáo Đinh Văn D không thành khẩn khai báo, không có tình tiết giảm nhẹ nên cần áp dụng mức hình phạt phù hợp với tính chất hành vi của bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không nghề nghiệp, không có tài sản riêng. Do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đối với 2 gói ma túy Methamphetamine sau khi giám định đã trả lại mẫu vật mẫu M3 còn lại (không cân) cùng toàn bộ vỏ bao bì của các mẫu sau khi đã lấy ra 0,145 gam mẫu M1 và 0,5580 gam mẫu M3 để giám định hàm lượng và vỏ bao gói mẫu đựng trong phong bì niêm phong số 970/PC54, xét thấy đây là vật Nhà nước cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 500.000 đồng là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Số tiền 40.000 đồng là tiền hợp pháp của bị cáo Dũng nên cần trả lại cho bị cáo sử dụng nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án. Đối với 01 ví da màu đen, 01 điện thoại iphone đã qua sử dụng kèm thẻ sim số 0121.536.9751, 01 chứng minh nhân dân mang tên Đinh Văn D, đây là những tài sản hợp pháp của bị cáo D nên cần trả lại cho bị cáo sử dụng.

Việc xử lý vật chứng trên là phù hợp với các điểm a, b,c khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự, khoản 1, các điểm a, c, đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Về án phí: Các bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại 1 và khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Trong quá trình điều tra, Hà Thị Ph khai Đinh Văn D nhờ Ph cất giấu 4,699 gam tinh thể có Methamphetamine để sử dụng, Bị cáo D không thừa nhận hành vi này, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Tứ Kỳ không đủ căn cứ chứng minh D nhờ Ph cất giấu trái phép số ma túy trên nên không xử lý D về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Đối với hành vi mua 0,260 gam Methamphetamine của đối tượng tự khai là Trịnh Thanh B ở thôn T Y, xã H Th Đ, huyện Đ Tr, tỉnh Quảng Ninh, Cơ quan Cảnh sát điều tra - công an huyện Tứ Kỳ đã xác minh tại địa chỉ trên nhưng không có ai có lý lịch như đối tượng đã khai, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Tứ Kỳ tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau. Anh Phạm Văn Ng chở B đến nhà D nhưng không biết B đến để mua ma túy, ông Nguyễn Bình M là chủ phòng trọ nơi Đinh Văn D, Hà Thị Ph cư trú nhưng không biết D, Ph sử dụng nhà để cất giấu ma túy và mua bán trái phép chất ma túy. Do vậy không có căn cứ xử lý. HĐXX không xem xét giải quyết.

Bởi các lễ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Đinh Văn D** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo **Hà Thị Ph** (tên gọi khác Ph) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt **Đinh Văn D 07** (bảy) năm **03** (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 12/4/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm l, o, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự; Khoản 3 Điều 7, Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật hình sự. Xử phạt **Hà Thị Ph** (tên gọi khác Ph) **15** (Mười lăm) tháng tù, được trừ **10** (mười) ngày tạm giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng các điểm a, b, c khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự, khoản 1, các điểm a, c, d khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử: Tịch thu và tiêu hủy toàn bộ số Methamphetamine sau khi giám định đã trả lại mẫu vật mẫu M3 còn lại (không cân) cùng toàn bộ vỏ bao bì của các mẫu sau khi đã lấy ra 0,145 gam mẫu M1 và 0,5580 gam mẫu M3 để giám định hàm lượng, được đựng trong phong bì thư niêm phong số 970/PC54. (Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ ngày 14/8/2017).

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng). Trả lại cho bị cáo Đinh Văn D số tiền 40.000 đồng (Bốn mươi nghìn đồng) nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án; 01 ví da màu đen, 01 điện thoại iphone đã qua sử dụng kèm thẻ sim số 0121.536.9751 (Đặc điểm vật chứng và số tiền theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Tứ Kỳ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ ngày 01/8/2017).

- Trả lại cho bị cáo Đinh Văn D 01 chứng minh nhân dân số 142579623 do Công an tỉnh Hải Dương cấp ngày 26/10/2009, mang tên Đinh Văn D.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 1 và khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Các bị cáo Đinh Văn D, Hà Thị Ph (Ph) mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- CQCSĐT-Công an huyện Tứ Kỳ;
- Chi cục THA dân sự huyện Tứ Kỳ;
- Sở tư pháp Hải Dương.
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Minh Tân